

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1868/TTr-STNMT ngày 31 tháng 10 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung: Chi tiết có Phụ lục I đính kèm 11 thủ tục hành chính. Nội dung cụ thể từng thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 2736/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ: Chi tiết có Phụ lục II đính kèm bãi bỏ 15 thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường và 06 thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 4173/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, thủ tục bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giải quyết, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn niêm yết công khai, giải quyết thủ tục hành chính; cung cấp nội dung các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công niêm yết công khai, hướng dẫn và tổ chức tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật nội dung thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này vào phần mềm Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định ngay sau khi nhận được Quyết định này.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC (18b).

**KT. CHỦ TỊCH
CHO CHỦ TỊCH**



Lương Văn Cầu

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HẢI DƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 4028/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG					
1	Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Thời hạn kiểm tra các công trình xử lý chất thải của dự án: 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm. - Thời hạn có văn bản thông báo kết quả kiểm tra các công trình xử lý chất thải để chủ dự án vận hành thử nghiệm: 05 (năm) ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương - Tầng 1 Thư viện tỉnh, phố Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014 (Luật Bảo vệ môi trường năm 2014); - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường (Nghị định số 18/2015/NĐ-CP); - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường (Nghị định số 40/2019/NĐ-CP).

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
2	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	- Thời hạn kiểm tra, trả lại hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn xử lý hồ sơ: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc. - Thời hạn cho kết quả xử lý: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương - Tầng 1 Thư viện tỉnh, phố Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP
3	Chấp thuận về môi trường đối với đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 (năm) ngày - Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Tối đa là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương - Tầng 1 Thư viện tỉnh, phố Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.	Không quy định	
4	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Thời hạn kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường: là 15 (mười lăm) ngày làm	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương - Tầng 1 Thư viện tỉnh, phố Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.	Không quy định	

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		việc, không bao gồm thời gian chủ dự án hoàn thiện hồ sơ và thời gian phân tích mẫu chất thải (lấy mẫu tổ hợp trong trường hợp cần thiết).			
5	Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn xem xét hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Tối đa là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương - Tầng 1 Thư viện tỉnh, phố Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.
6	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/Thẩm định, phê duyệt lại báo cáo đánh giá tác động môi trường	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: + Tối đa là 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương - Tầng 1 Thư viện tỉnh, phố Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.	Chi tiết tại Mục 1 Phụ biểu mức thu phí lĩnh vực môi trường kèm theo	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP; - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường (Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT);

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án thuộc Phụ lục IIa Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP. + Tối đa là 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án thuộc Phụ lục III nhưng không thuộc Phụ lục IIa Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP. + Tối đa là 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với hình thức thẩm định thông qua việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức liên quan đối với các			- Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh Hải Dương về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND).

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP bao gồm các dự án thuộc đối tượng phải lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường. - Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối đa là 20 (hai mươi) ngày làm việc.			
7	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản <i>(báo cáo riêng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP sửa đổi bổ sung</i>	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 (năm) ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ và ra Quyết định phê duyệt: Trong thời hạn 35 (ba mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương - Tầng 1 Thư viện tỉnh, phố Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.	Chi tiết tại Mục 2 Phụ biểu mức thu phí lĩnh vực môi trường kèm theo	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; - Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010 (Luật Khoáng sản năm 2010); - Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (Nghị định số 19/2015/NĐ-CP); - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP; - Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	<i>bởi khoản 1 điều 2 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP)</i>				ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT); - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường (Nghị định số 136/2018/NĐ-CP); - Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND.
8	Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn cấp giấy xác nhận: Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương - Tầng 1 Thư viện tỉnh, phố Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; - Luật Khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 19/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP; - Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG					
1	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	Thời hạn kiểm tra, trả lại hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn xử lý hồ sơ: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc. - Thời hạn cho kết quả xử lý: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;
2	Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn xem xét hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Tối đa là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không quy định	- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG					
1	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	- Thời hạn kiểm tra, trả lại hồ sơ: không quy định. - Thời hạn xử lý hồ sơ: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc. - Thời hạn cho kết quả xử lý: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP;

PHỤ BIỂU
MỨC THU PHÍ LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

(Theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh Hải Dương về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Mức thu
1	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường		
1.1	Nhóm 1: Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường		
a	Vốn đầu tư < 50 tỷ đồng	đ/báo cáo	5.000.000
b	Vốn đầu tư > 50 tỷ đồng nhưng < 100 tỷ đồng	đ/báo cáo	6.500.000
c	Vốn đầu tư > 100 tỷ đồng	đ/báo cáo	8.500.000
1.2	Nhóm 2: Dự án công trình dân dụng		
a	Vốn đầu tư < 50 tỷ đồng	đ/báo cáo	6.900.000
b	Vốn đầu tư > 50 tỷ đồng nhưng < 100 tỷ đồng	đ/báo cáo	8.500.000
c	Vốn đầu tư > 100 tỷ đồng	đ/báo cáo	12.000.000
1.3	Nhóm 3: Dự án hạ tầng kỹ thuật; Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản		
a	Vốn đầu tư < 50 tỷ đồng	đ/báo cáo	7.000.000

b	Vốn đầu tư > 50 tỷ đồng nhưng < 100 tỷ đồng	đ/báo cáo	9.000.000
c	Vốn đầu tư > 100 tỷ đồng	đ/báo cáo	12.000.000
1.4	Nhóm 4: Dự án Giao thông; Dự án Công nghiệp		
a	Vốn đầu tư < 50 tỷ đồng	đ/báo cáo	8.000.000
b	Vốn đầu tư > 50 tỷ đồng nhưng < 100 tỷ đồng	đ/báo cáo	10.000.000
c	Vốn đầu tư > 100 tỷ đồng	đ/báo cáo	13.000.000
1.5	Trường hợp thẩm định lại, mức thu bằng 50% mức thu phí thẩm định lần đầu		
2	Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung		
2.1	Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường	đ/ phương án	10.000.000

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HẢI DƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 4028 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Stt	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định bãi bỏ TTHC
I. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (Thủ tục số 1, 6, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 đã công bố tại Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh; Thủ tục số 2, 3, 4, 5, 7, 8 đã công bố tại Quyết định số 4173/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)			
1	BTM-HDU-264796	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.
2		Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	
3	BTM-HDU-265042	Thẩm định phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	
4	BTM-HDU-264788	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi	

Stt	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định bãi bỏ TTHC
		trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (Trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.
5	BTM-HDU-264789	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (Trong trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng)	
6	BTM-HDU-264781	Chấp thuận điều chỉnh về quy mô, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, danh mục ngành nghề trong khu công nghiệp	
7	BTM-HDU-264782	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	
8	BTM-HDU-265040	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	
9	BTM-HDU-264779	Chấp thuận việc điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường liên quan đến phạm vi, quy mô, công suất, công nghệ sản xuất, các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án	
10		Cấp Giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án	

Stt	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định bãi bỏ TTHC
11	BTM-HDU-264795	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản <i>(trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)</i>	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.
12	BTM-HDU-264797	Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường, Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản.	
13	BTM-HDU-264778	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	
14	BTM-HDU-264900	Thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết	Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.
15	BTM-HDU-264901	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

Stt	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định bãi bỏ TTHC
I. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG <i>(Đã công bố tại Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>			
1	T-HDU-277894-TT	Xác nhận đăng ký Đề án bảo vệ môi trường đơn giản.	Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.
2	BTM-HDU-264790	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Stt	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định bãi bỏ TTHC
I. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (Đã công bố tại Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)			
1	BTM-HDU-264791	Xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường (trong trường hợp được UBND cấp huyện ủy quyền)	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.
2	BTM-HDU-264792	Tham vấn Báo cáo đánh giá tác động môi trường	
3	BTM-HDU-264928	Xác nhận đăng ký Đề án bảo vệ môi trường đơn giản (trong trường hợp được UBND cấp huyện ủy quyền)	Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;
4	BTM-HDU-264929	Tham vấn Đề án bảo vệ môi trường chi tiết	